

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 21/8/2025

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHỨC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh,

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang;

Ông Nguyễn Nam Thành.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm - Thư ký viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 111/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Đức C phạm tội: “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 391/2025/HS-ST ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

* *Bị cáo có kháng cáo*: Phạm Đức C, sinh năm 1971 tại thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; ĐKNKTT: Số A phố N, phường Đ, thành phố Hà Nội (*trước là: Số A N, phường N, quận Đ*); chỗ ở trước khi bị bắt: Số E, ngách E, ngõ X, phường Đ, thành phố Hà Nội (*trước là: Số E, ngách E, ngõ X, phường N, quận Đ*); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Ngọc P (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là Bùi Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/3/1990 Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 24/7/2002 Công an phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo tự thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2021 đến ngày 08/11/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; từ ngày 13/12/2024 tiếp tục bị tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố H, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo do Toà án chỉ định: Luật sư Hoàng Ngọc Thanh B1, Văn phòng luật sư K - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.
- Bị hại: Anh Trương Ngọc M, sinh năm 1977 (đã chết).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức C là đối tượng thường xuyên sử dụng rượu dẫn đến bị bệnh loạn thần do rượu, hoang tưởng. Từ năm 2009 đến năm 2020, C đã được điều trị bệnh tại các Bệnh viện tâm thần. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, C và anh Trương Ngọc M là hàng xóm của nhau, không có mâu thuẫn gì nhưng C nghi ngờ anh M có quan hệ tình cảm với vợ C và cho rằng anh M muốn thuê xã hội đen chém C tàn tật để ép vợ C bán nhà rồi đưa tiền cho anh M. Từ đó, C nảy sinh ý định giết anh M để trả thù.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/11/2021, C đến cửa hàng bán dao kéo trên phố N, quận Đ, thành phố Hà Nội mua 02 con dao bầu bằng kim loại mũi nhọn (gồm 01 con có cán dài 11cm, lưỡi dài 21cm, bản rộng 7,5cm và 01 con có cán dài 11cm, lưỡi dài 22 cm, bản rộng 7,5cm) với giá 80.000 đồng, đem về nhà cất giữ. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, C lấy 02 con dao bầu trên đất vào trong cặp quần (ở hai bên sườn) rồi mặc áo khoác dài ở bên ngoài và đi đến nhà anh M. Khi đi, C cầm theo bộ đồ câu (gồm cần, mồi và ghé) để không bị nghi ngờ. Đến nhà anh M thì thấy anh M đang ngồi trước cửa nhà, nên đi đến trước mặt anh M và nói: “Dao này hồ hết cá rồi hay sao, câu mãi không được con nào”. Nói xong, C dùng tay phải lấy con dao bầu ở trong cặp quần bên phải ra đâm vào bụng anh M. Bị đâm bất ngờ, anh M bỏ chạy thì bị C cầm dao đuổi theo. Khi anh M chạy đến trước cửa số nhà E ngách A ngõ X, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội thì C đuổi kịp, tiếp tục dùng tay phải cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát (25 nhát) vào vùng cổ, ngực, bụng, lưng, sườn, tay và chân anh M, làm anh M bị tử vong tại chỗ do mất máu cấp. Sau khi đâm anh M xong, C mang theo 02 con dao đến Công an phường N tự thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đ đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi; thu giữ các dấu vết, vật chứng, trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong. Kết quả như sau:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 17 giờ 00 phút ngày 13/11/2021 xác định: “... *Hiện trường xáo trộn một phần do quá trình cấp cứu nạn nhân, nơi xảy ra tại khu vực phía trước nhà số E, ngách A, ngõ X, thuộc phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Trên mặt đường phía trước nhà số E, (ở*

khu vực chân cột điện) nạn nhân Trương Ngọc M chết trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng Đông Nam, mặt hơi nghiêng phải, hai tay co gấp hướng lên phía đầu, hai chân co gấp nghiêng phải, hai bàn chân ở sát cột điện. Đỉnh đầu nạn nhân cách nhà số E là 1,4m, cách góc T là 3,2m. Nạn nhân mặc áo khoác ngoài màu cam có mũ, áo không kéo khóa, bên trong mặc áo phông cổ tròn màu xanh, dưới mặc quần dài cạp chun (dạng quần nữ) màu đen. Trên quần áo nạn nhân có nhiều vết rách vải và dính thấm chất màu nâu đỏ nghi là máu. Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết thương hở, thủng da sâu thấu vào trong. Trên mặt đường xung quanh và phía dưới nạn nhân có bám dính đám chất màu nâu đỏ nghi là máu dạng đọng bắn tập trung trên diện (70x40)cm. Rải rác trên mặt đường từ vị trí nạn nhân đến nhà số E có bám dính các chất màu nâu đỏ nghi là máu, tại vị trí cách nạn nhân 1,3m cách nhà số E là 01m có đám chất màu nâu đỏ dạng đọng, bắn tập trung trên diện (90x70)cm. tại vị trí nạn nhân có một số vết chất màu nâu đỏ in hình bàn chân phải, chiều hướng từ đông sang tây hướng vào khu dân cư, vết in hình bàn chân xa nhất ở vị trí cách nạn nhân 7,8 m cách nhà số E là 1,7m. Vết màu nâu đỏ in hình bàn chân phải dài 25cm, phần gan bàn chân rộng 9,5cm, phần gót chân rộng 5,3cm. Mẫu vật thu giữ các chất màu nâu đỏ ở phía dưới nạn nhân (ký hiệu mẫu M1); trên mặt đường (ký hiệu mẫu M2); in hình bàn chân (ký hiệu mẫu M3)”.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ do Phạm Đức C giao nộp: 01 con dao dạng dao bầu dài 32cm, lưỡi dao dài 21cm, bản rộng 7,5cm, phần lưỡi dao bị mẻ, có bám dính chất màu nâu đỏ; 01 con dao dạng dao bầu dài 33cm, lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 7,5cm; 01 quần dài kaki sáng màu tại gấu quần phải có các chấm màu đỏ nghi là máu và 01 chiếc áo ba lỗ màu đỏ trắng; 01 áo khoác gió màu đen.

- Thu giữ do bà Nguyễn Thị Vân A (sinh năm 1974; trú tại số nhà A, ngách A, ngõ X, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội) giao nộp: 01 video do camera ghi lại, ghi nhận nội dung vụ án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 187/PC09-PY ngày 07/01/2022 của Phòng K - Công an thành phố H về nguyên nhân tử vong của anh Trương Ngọc M, như sau:

“... Áo có các vết rách vải hình khe. Áo thấm nhiều máu.

- Vùng đầu, mặt, cổ có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng, 01 đầu tù, 01 đầu nhọn. Trong đó, vết thương vùng cổ trái cắt đứt động mạch cảnh trái.

- Vùng ngực, bụng, lưng có các vết thương có đặc điểm mép gọn, thành phẳng, 01 đầu tù, 01 đầu nhọn đâm vào khoang ngực và ổ bụng. Trong đó các

vết thương vùng ngực, lưng cắt thủng màng bao tim, trong bao tim nhiều máu, cắt vào thất trái, cắt vào thùy trên và thùy dưới hai phổi. Hai phổi xẹp, khoang ngực nhiều máu. Các vết thương vùng ngực, bụng cắt vào cơ hoành, thùy trái gan, mạc treo, dạ dày, ruột non. Ổ bụng nhiều máu và dịch ruột, quai ruột co nhỏ. Các vết thương tại hai tay và chân trái cắt vào cơ.

- Trong mẫu máu của tử thi Trương Ngọc M không tìm thấy E, ma túy và các chất độc thường gặp.

- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp không hồi phục. Các thương tích có trên cơ thể nạn nhân do vật sắc nhọn, một lưỡi tác động dạng đâm gây nên”...

Tại bản Kết luận giám định số 8435/PC09-SH ngày 03/12/2021 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:

“...Chất màu nâu đỏ (ký hiệu M1)...là máu người, không xác định được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém.

Chất màu nâu đỏ (ký hiệu M2)...là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của anh Trương Ngọc M.

Chất màu nâu đỏ (ký hiệu M3)...là máu người, không xác định được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém.

Trên con dao (dạng dao bầu) dài 32cm, lưỡi dao dài 21cm, bản rộng 7,5cm đầu mũi dao nhọn, phần lưỡi dao bị mẻ, có bám dính máu người và có kiểu gen trùng với kiểu gen của anh Trương Ngọc M.

Không phát hiện thấy dấu vết máu trên con dao (dạng dao bầu) dài 33cm, lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 7,5cm...”.

Tại bản Kết luận giám định số 3385/KL-KTHS ngày 26/5/2022 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: *“...Chất màu nâu đỏ bám dính trên chiếc quần kaki dài màu ghi (thu của Phạm Đức C) là máu người, có kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Trương Ngọc M”.*

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định từ năm 2009 đến năm 2020, Phạm Đức C đã 05 lần đến điều trị tại Bệnh viện T1 và Bệnh viện T2 vì bị loạn thần do rượu, hoang tưởng chiếm ưu thế; tâm thần phân liệt thể Paranoid, thể đơn thuần. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Phạm Đức C.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 277/KLGĐ ngày 16/09/2022 của V - Bộ Y đối với Phạm Đức C kết luận: *“...Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Phạm Đức C bị bệnh rối loạn loạn thần do sử dụng rượu. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F10.5. Tại các thời điểm trên bị can bị hoang tưởng và ảo giác chi phối hành vi. Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.*

Ngày 08/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Phạm Đức C. Cùng ngày 08/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với C về tội Giết người để bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 13/9/2024, V có văn bản đề nghị trung cầu giám định sau khi điều trị bắt buộc đối với Phạm Đức C.

Tại bản Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 63/KLGĐSKTT-SBCCB ngày 18/10/2024 của V - Bộ Y đối với Phạm Đức C kết luận: “...*Tình trạng bệnh tâm thần hiện tại của bệnh nhân Phạm Đức C ở giai đoạn khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh...*”.

Ngày 13/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Phạm Đức C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã quyết định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra bị can đối với C về tội Giết người.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị cáo Phạm Đức C đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng. Chị Bùi Thị T đề nghị xử lý bị cáo C theo quy định pháp luật và yêu cầu C phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 con của anh M cho đến khi đủ 18 tuổi và sẽ có yêu cầu bồi thường cụ thể khi vụ án được xét xử.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 391/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức C phạm tội: “Giết người”.

Căn cứ điểm i khoản 1 điều 123; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm Đức C tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/12/2024, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2021 đến ngày 08/11/2022 và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 08/11/2022 đến ngày 13/12/2024 vào thời gian chấp hành của bản án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/6/2025, bị cáo Phạm Đức C có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu nào mới.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội có quan

điểm: Bị cáo có nhân thân xấu, hình phạt tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo bị bệnh tâm thần do sử dụng nhiều rượu nên dẫn đến hoang tưởng mà phạm tội. Bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Phạm Đức C trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về nguyên nhân tử vong của bị hại và các Kết luận giám định khác, vật chứng được thu giữ. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Phạm Đức C là đối tượng thường xuyên sử dụng rượu dẫn đến bị bệnh loạn thần, hoang tưởng nên dẫn đến nghi ngờ anh Trương Ngọc M có quan hệ tình cảm với vợ của C, cho rằng anh M có ý định thuê xã hội đen chém C tàn tật để ép vợ C phải bán nhà rồi đưa tiền cho anh M, nên đã nảy sinh ý định giết anh M. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/11/2021, C đi mua 02 con dao bầu tại cửa hàng bán dao kéo trên phố N, quận Đ, thành phố Hà Nội. Khoảng 14 giờ 20 phút tại trước cửa nhà anh M ở số C và số nhà E, ngách A, ngõ X, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội, C dùng tay phải cầm dao bầu (*dài 32cm, lưỡi dao dài 21cm, bản rộng 7,5cm đầu mũi dao nhọn*) đâm anh M 26 nhát vào vùng bụng, cổ, ngực, lưng, sườn, tay và chân của anh M, làm anh M bị mất máu cấp và tử vong tại chỗ. Sau khi phạm tội, C đã đến Công an phường N tự thú. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, cố ý tước đoạt tính mạng của

người khác. Mặc dù bị cáo phạm tội trong trạng thái mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nguyên nhân do bị cáo lạm dụng việc sử dụng rượu dẫn đến loạn thần, hoang tưởng. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã chuẩn bị hung khí là dao bầu đâm bị hại tới 26 nhát dẫn đến tử vong, thể hiện bị cáo “Phạm tội có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự (*Án lệ số 17/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Chánh án TAND Tối cao*). Việc cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo với tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 1 Điều 123 “Thực hiện tội phạm một cách man rợ” là chưa chính xác (*Hướng dẫn tại điểm a khoản 1 chương 2 Nghị quyết số 04-HĐTPTANDTC/NQ ngày 29/11/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự đối với tội giết người*); ngoài ra, ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến công an phường N tự thú nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là những vấn đề mà Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, xét thấy với tính chất hành vi phạm tội, hậu quả bị cáo đã gây ra, nhân thân của bị cáo thì hình phạt tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới.

[5] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đức C về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ

thẩm số 391/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức C hình phạt tù chung thân về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam: 13/12/2024, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2021 đến ngày 08/11/2022 và thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 08/11/2022 đến ngày 13/12/2024 vào thời gian chấp hành của bản án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Đức C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TA, VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh